

# KINH NGHIỆM CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA TRONG THU HÚT VÀ SỬ DỤNG KIỀU HỒI- BÀI HỌC CHO VIỆT NAM

Lương Hương Giang\*

Ngày nhận: 2/01/2016

Ngày nhận bản sửa: 20/01/2016

Ngày duyệt đăng: 25/01/2016

## Tóm tắt:

*Các quốc gia đang phát triển ngày càng nhận thấy được tầm quan trọng của dòng tiền kiều hối cho sự phát triển kinh tế đất nước. Vậy làm thế nào để có thể thu hút tối đa và sử dụng có hiệu quả nhất dòng tiền kiều hối? Đây là câu hỏi đặt ra đối với mỗi quốc gia đang phát triển, đặc biệt là những quốc gia đang thiếu vốn đầu tư, trong đó có Việt Nam. Bài viết này đưa ra kinh nghiệm của một số quốc gia luôn giữ vị trí top đầu trong những nước thu hút kiều hối lớn nhất thế giới từ năm 2009 trở lại đây, để từ đó tìm ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam trong việc thu hút dòng tiền này cho sự phát triển kinh tế đất nước.*

**Từ khóa:** kinh nghiệm, kiều hối, thu hút kiều hối, sử dụng kiều hối

## Experiences of some countries in attracting and using remittances and lessons for Vietnam

### Abstract

*The developing countries are increasingly recognizing the importance of cash flow of remittances to the country's economic development. How to be able to attract the maximum amount of remittances and to use it most effectively? This is a question for every developing country, particularly those that lack investment capital, including Vietnam. This article examines experiences of some high-ranking countries in attracting remittance from 2009 to now, and discusses lessons for Vietnam.*

*Keywords:* experience, remittances, remittances attraction, remittances usage.

## 1. Đặt vấn đề

Việt Nam đang trong quá trình phát triển kinh tế, nhu cầu về vốn đầu tư cho quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa nền kinh tế là rất lớn. Vì vậy, một trong những vấn đề quan trọng đặt ra đối với đất nước trong thời gian tới là làm thế nào để có thể thu hút tối đa các nguồn lực cho đầu tư phát triển. Một trong những kênh huy động vốn mà Việt Nam có thể thu hút để tăng vốn cho các hoạt động đầu tư phát triển chính là từ dòng tiền kiều hối.

Mục tiêu cơ bản của bài viết là: (1) Trình bày kinh nghiệm của một số quốc gia được đánh giá là

những quốc gia thu hút và sử dụng có hiệu quả nhất dòng tiền kiều hối; (2) Đánh giá hoạt động thu hút và sử dụng kiều hối của các quốc gia này; (3) Đề xuất một số bài học cho Việt Nam trong việc thu hút và sử dụng kiều hối cho quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

## 2. Bài học kinh nghiệm của các quốc gia

### 2.1. Kinh nghiệm thu hút và sử dụng kiều hối của Ấn Độ

Theo các báo cáo do Ngân hàng thế giới (WB) công bố thì trong 5 năm trở lại đây, Ấn Độ liên tục dẫn đầu các quốc gia trên thế giới về lượng kiều hối

thu hút được hàng năm. Sở dĩ luôn có được vị trí dẫn đầu trong việc thu hút tiền kiều hối về nước là do Ấn Độ đã thực hiện chính sách thu hút kiều bào từ rất sớm, mỗi năm một cõi mở và thông thoáng hơn nhằm thu hút kiều hối của các công dân Ấn Độ đang sinh sống và làm việc ở nước ngoài qua 2 kênh: chuyển tiền qua kênh chính thức tại hệ thống các ngân hàng Ấn Độ và chuyển tiền qua kênh tài khoản tiền gửi ở nước ngoài.

#### *Chính sách kinh tế và ngoại giao đối với người Ấn định cư ở nước ngoài*

Sau khi Ấn Độ thử vũ khí hạt nhân lần đầu tiên và bị các cường quốc cấm vận kinh tế, Ấn Độ đã nghĩ ngay đến việc tìm đến chỗ dựa là cộng đồng Ấn kiều và bắt đầu thực hiện chiến lược thu hút nguồn lực của người Ấn ở xa quê. Người Ấn kiều lúc đó chủ yếu là các chuyên viên (bác sỹ, kỹ sư, nhà khoa học...) hoặc tiểu chủ (chủ khách sạn, chủ tiệm...) sống ở châu Âu, châu Mỹ. Xuất phát từ đặc điểm trên của người Ấn Độ định cư ở nước ngoài, để thực hiện chiến lược thu hút nguồn lực của các Ấn kiều, ngay trong năm 1998, Ấn Độ đã phát hành trái phiếu kiến thiết Ấn Độ chỉ dành cho Ấn kiều và thu hút 4,2 tỷ USD để phát triển kinh tế.

Tiếp ngay sau đó, năm 1999, Ấn Độ ban hành quy chế “quasi-citizenship” cho phép Ấn kiều được hưởng quyền lợi như công dân trong nước, ra vào Ấn Độ không cần thị thực, được quyền sở hữu nhà đất tại Ấn Độ và hưởng các ưu đãi đầu tư chỉ dành cho Ấn kiều. Chính sách này đã thực sự thu hút các công dân Ấn Độ sinh sống và định cư ở nước ngoài có ý định đem tiền về quê hương đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh và chính điều này đã tạo ra một dòng tiền kiều hối không nhỏ cho đầu tư.

Năm 2000, Chính phủ Ấn Độ thành lập Ủy ban cấp cao để nghiên cứu phương cách cải thiện quan hệ với cộng đồng Ấn kiều. Từ năm 2003, Ấn Độ thường xuyên tổ chức ngày Ấn kiều để các bộ, ngành đối thoại và thu hút đầu tư của người Ấn. Năm 2004, Ấn Độ thành lập Bộ các vấn đề Ấn kiều để thường xuyên xử lý những mối quan tâm của Ấn kiều. Ấn Độ còn xây dựng nhiều thành phố dành riêng cho Ấn kiều (NRI City) với cơ sở hạ tầng và dịch vụ hiện đại trên khắp đất nước (Nguyễn Thị Ngọc Loan, 2013).

Nhờ chính sách ngoại giao và thái độ thiện chí của chính phủ Ấn Độ, Ấn Độ đã thu hút được đội ngũ đông đảo lực lượng chuyên gia trí thức cho sự

phát triển của nước này. Riêng trong lĩnh vực công nghệ thông tin, chỉ trong vài năm, từ 2001-2006, nước này đã hút được hơn 30 nghìn kỹ sư từ Mỹ về Ấn Độ, biến nước này thành trung tâm của công nghệ thông tin ở Châu Á.

Nhờ những chính sách cải cách kinh tế và ưu đãi đầu tư, cộng đồng Ấn kiều cũng đã thay đổi. Từ những công nhân, chuyên viên đã hình thành một tập thể các nhà doanh nghiệp gốc Ấn năng động. Cộng đồng doanh nghiệp này đã đẩy mạnh các hoạt động đầu tư về nước. Những Ấn kiều thành đạt nhìn quê hương như là nơi họ có thể sử dụng những kỹ năng và quan hệ đã tích lũy được ở nước ngoài để khởi động một sự nghiệp thứ hai có ý nghĩa kinh tế xã hội rộng rãi hơn.

#### *Tăng cường tính minh bạch vào bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng*

Để tạo dựng lòng tin cho công dân gốc Ấn định cư ở nước ngoài hoặc lao động người Ấn đang làm việc tại nước ngoài an tâm khi gửi tiền về nước, Ấn Độ đã xây dựng một thị trường kiều hối minh bạch và có những chính sách nhằm bảo vệ quyền lợi của người chuyển tiền và người nhận tiền kiều hối.

Chính phủ Ấn Độ đã thành lập Đề án dịch vụ chuyển tiền kiều hối (Money Transfer Service Scheme – MTSS), trong đó có những quy định nghiêm ngặt về bảo vệ quyền lợi của khách hàng chuyển tiền. Theo đó, tất cả những khiếu nại, tranh chấp liên quan đến việc nhằm lẫn tài khoản của người nhận và tình trạng thiếu tiền mặt khi nhận tiền mà không được giải quyết, khách hàng có thể liên hệ với thanh tra ngân hàng. Thêm vào đó, để tăng cường hơn nữa tính minh bạch và bảo vệ người tiêu dùng tại thị trường Ấn Độ cho dịch vụ chuyển tiền, những nhà cung cấp dịch vụ chuyển tiền cần phải: (1) thông qua một hiến chương bảo vệ người tiêu dùng, được công bố rộng rãi và (2) buộc chỉ định giải quyết khiếu nại và công bố công khai, chi tiết nội dung giải quyết khiếu nại của họ (Nguyễn Thị Ngọc Loan, 2013).

#### *Những chính sách cải cách trong lĩnh vực tài chính*

Nhận thấy vai trò to lớn của thị trường tài chính trong việc thu hút kiều hối, Ấn Độ đã có những cải cách rất mạnh mẽ đối với lĩnh vực tài chính trong vòng gần 2 thập kỷ.

*Thứ nhất*, Ấn Độ không ngừng thực hiện các biện pháp nhằm giảm thâm hụt ngân sách quốc gia và tại

các bang, gia tăng mức dự trữ ngoại tệ và ổn định kinh tế vĩ mô để tạo môi trường kinh tế thuận lợi cho hoạt động của thị trường tài chính.

*Thứ hai*, Ấn Độ thực hiện cải cách mạnh mẽ hệ thống tài chính - ngân hàng thông qua việc thực hiện chính sách tư nhân hóa hệ thống ngân hàng, phát triển thị trường vốn... để phát huy vai trò năng động của hệ thống ngân hàng trong nền kinh tế, tăng cường sức mạnh cho thị trường tài chính.

Cùng với chính sách tư nhân hóa trong lĩnh vực ngân hàng và việc cho phép ngân hàng Nhà nước bán cổ phần ra thị trường tự do, sự cạnh tranh giữa các ngân hàng của Ấn Độ ngày càng cao, các dịch vụ ngân hàng của Ấn Độ ngày càng có cơ hội phát triển mạnh, trong đó có dịch vụ chuyển tiền kiều hối.

Song song với việc cải cách hệ thống ngân hàng, Ấn Độ cũng đẩy mạnh sự phát triển của hệ thống thị trường chứng khoán thông qua việc vi tính hóa và hiện đại hóa thị trường chứng khoán. Tháng 11/1992, Chính phủ Ấn Độ quyết định thành lập thêm thị trường Chứng khoán Quốc gia với tên viết tắt là NSE (National Stock Exchange) được đặt tại Bombay. Thị trường chứng khoán Quốc gia được điều phối hoàn toàn tự động qua hệ thống vi tính nối mạng hiện đại. Chính nhờ sự phát triển mạnh mẽ trong lĩnh vực dịch vụ ngân hàng và thị trường tài chính đã góp phần không nhỏ trong việc thu hút nguồn tiền kiều hối chuyển về trong nước để phục vụ quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước Ấn Độ.

*Xây dựng sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền*

Để dòng tiền kiều hối có thể chảy về Ấn Độ một cách trôi chảy và thuận lợi, Ấn Độ đã thiết lập sự phối hợp đồng bộ giữa 4 cơ quan có thẩm quyền của Ấn Độ trong việc thu hút kiều hối bao gồm: Ngân hàng Dự trữ Ấn Độ, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ Ấn Độ ở nước ngoài; Hiệp hội Ngân hàng Ấn Độ. Các cơ quan có thẩm quyền này của Ấn Độ đã cùng nhau ngồi lại và đưa ra những chính sách thống nhất nhằm bảo vệ quyền lợi của người chuyển tiền kiều hối sao cho có lợi nhất, đảm bảo lòng tin của các Ấn kiều khi gửi tiền về nước. Những chính sách được đưa ra là: (i) Công bố công khai bảng thông tin về chi phí dịch vụ chuyển tiền; (ii) Thống nhất các vấn đề liên quan đến dịch vụ chuyển tiền kiều hối như: thời hạn giao dịch; các vấn đề liên quan đến thủ tục

kiểu nại; công bố công khai tỷ giá hối đoái, lệ phí dịch vụ chuyển tiền; xây dựng các biện pháp đảm bảo an toàn cho khách hàng và các biện pháp phòng chống rủi ro của dịch vụ chuyển tiền.

## **2.2. Kinh nghiệm thu hút và sử dụng kiều hối ở Trung Quốc**

Theo các báo cáo do Ngân hàng Thế giới công bố (WB), ví trí thứ 2 trên thế giới trong vòng 5 năm trở lại đây trong việc thu hút dòng tiền kiều hối là Trung Quốc. Dòng tiền kiều hối của Trung Quốc gia tăng mạnh trong những năm trở lại đây do sự hồi hương của đông đảo các Hoa Kiều và sự gia tăng mạnh mẽ của dòng vốn đầu tư trực tiếp của các Hoa Kiều về nước.

Sở dĩ có được kết quả trên là do Trung Quốc đã áp dụng một loạt các chính sách thu hút và sử dụng có hiệu quả dòng tiền kiều hối, tạo nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nhỏ trong nước và tạo động lực lớn cho các doanh nhân Trung Quốc trở về nước để đầu tư và kinh doanh ngay trên mảnh đất Trung Quốc, góp phần phát triển kinh tế quốc gia. Những chính sách mà Trung Quốc đã thực hiện nhằm thu hút kiều hối:

*Thành lập quỹ hỗ trợ doanh nghiệp từ dòng tiền kiều hối*

Chính phủ Trung Quốc đã thành lập quỹ “Doanh nghiệp làng và thị trấn” gọi tắt là TVEs (township and village enterprises). Quỹ này được hình thành từ dòng tiền kiều hối để hỗ trợ cho các doanh nghiệp quy mô nhỏ không đủ các điều kiện vay vốn ở ngân hàng hay các tổ chức tín dụng có vốn hoạt động kinh doanh. Những doanh nghiệp sản xuất được hỗ trợ là những doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực may mặc, vật liệu, chế biến thực phẩm. Đó là những lĩnh vực mà yêu cầu về vốn đầu tư ban đầu, cơ sở vật chất và trình độ lao động không cao (Nguyễn Thị Ngọc Loan, 2013).

Khi những doanh nghiệp sản xuất này có vốn để hoạt động lại giải quyết được vấn đề xã hội lớn, đó là giải quyết được bài toán lao động dư thừa tại các vùng nông thôn và cải thiện được đời sống cho người dân trong vùng. Cho đến nay, quỹ TVEs đã phát triển mạnh và không còn chỉ đơn thuần hỗ trợ về vốn ban đầu cho các doanh nghiệp mà còn hỗ trợ các doanh nghiệp cải tiến kỹ thuật, trang thiết bị, nâng cao khả năng cạnh tranh và đặc biệt là hỗ trợ xuất khẩu hàng hóa.

*Cải cách thể chế và chính sách thương mại, tạo*

*môi trường đầu tư thuận lợi cho các Hoa kiều*

Để tạo thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của các Hoa kiều, Trung Quốc đã thực hiện cải cách chính sách thương mại theo hướng minh bạch hơn và tự do hơn. Trung Quốc đã tiến hành các cam kết đa phương về pháp luật và thể chế, các cam kết về mở cửa thị trường hàng hóa và dịch vụ. Với chính sách pháp luật cởi mở hơn và thị trường thông thoáng hơn, các doanh nghiệp Hoa kiều có nhiều điều kiện để phát triển đầu tư kinh doanh về quê nhà.

Cùng với việc “cởi trói” cho chính sách và thị trường, hàng năm, chính phủ Trung Quốc đã tổ chức các cuộc đối thoại với các nhà đầu tư Hoa kiều nhằm giải quyết những vướng mắc, khó khăn một cách trực tiếp. Đồng thời, chính phủ Trung Quốc cũng thực hiện tư vấn miễn phí hồ sơ thủ tục hành chính và đơn giản hóa thủ tục để tạo điều kiện thuận lợi cho các Hoa Kiều đầu tư về quê hương.

*Thực thi chính sách thu hút nhân tài về nước*

Cùng với các biện pháp nhằm thu hút và sử dụng dòng tiền kiều hối vào hoạt động đầu tư, Trung Quốc còn thực hiện “Chiến lược cường quốc nhân tài” với mục tiêu đến năm 2020 đưa 2000 nhân tài về nước. “Đề cương Quy hoạch phát triển nhân tài trung và dài hạn Quốc gia (2010 -2020)” được công bố năm 2010 là đề cương cụ thể hóa chiến lược đầy tham vọng này của Trung Quốc. Cụ thể:

- Thu hút nhân tài về nước tham gia vào công việc nghiên cứu: để thực hiện chính sách này, Trung Quốc đã đề ra rất nhiều kế hoạch như “Kế hoạch trăm người”, “Kế hoạch thu hút nhân tài kiệt xuất từ nước ngoài”, “Kế hoạch đội sáng tạo hợp tác quốc tế”... Chính phủ cũng thực hiện tài trợ cho các dự án nghiên cứu của những trường đại học và viện nghiên cứu tuyển dụng những Hoa kiều này.

- Chính sách thu hút nhân tài hồi hương tập trung vào các lưu học sinh thông qua các buổi giao lưu, giới thiệu tình hình đất nước và tổ chức tuyển dụng việc làm. Đầu năm 2007, Viện Khoa học Trung Quốc còn cử một đoàn tuyển dụng nhân tài với quy mô lớn, đi đến các nước châu Âu và Mỹ, tuyển dụng nhân tài là các lưu học sinh ưu tú.

- Chính sách tuyển dụng các Hoa kiều tài giỏi vào bộ máy công quyền đảm nhận các chức vụ quan trọng và được tham gia vào các công việc của quốc gia.

- Hỗ trợ tìm kiếm các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, vay ngân hàng và xin các quỹ đầu tư cho lập nghiệp... để hỗ trợ những nhân tài giải quyết khó khăn về công việc và gia đình khi khởi nghiệp.

- Thực hiện chính sách và chế độ ưu đãi đối với con em Hoa kiều học đại học và trung học chuyên nghiệp ở trong nước bình đẳng như người Hồng Kông-Ma Cao và Đài Loan.

- Trung Quốc bắt đầu áp dụng chế độ thẻ xanh năm 2004 dành cho người nước ngoài, trong đó có cả các Hoa kiều bởi vì Trung Quốc là quốc gia chỉ chấp nhận 1 quốc tịch. Theo đó, các Hoa kiều được mời nhập cư vĩnh viễn, xuất nhập cảnh và được tạm trú với hộ chiếu có sẵn mà không cần visa. Họ được dùng thẻ xanh như chứng minh thư nhân dân hợp pháp trong suốt thời gian ở Trung Quốc, nó có giá trị như tờ giấy định cư.

### **2.3. Kinh nghiệm thu hút và sử dụng kiều hối ở Philippines**

Được nhắc đến nhiều nhất ở vị trí thứ 3 trong “Báo cáo Di trú và phát triển” của Ngân hàng Thế giới (WB) trong vài năm trở lại đây về thu hút kiều hối là Philippines. Lượng kiều hối thu hút của Philippines cũng có xu hướng tăng và thậm chí năm 2012 tăng nhanh hơn mức dự báo của ngân hàng Thế giới bất chấp sự suy giảm của nền kinh tế toàn cầu. Lượng kiều hối này đã hỗ trợ cho việc đẩy mạnh sức tiêu dùng trong nước, thúc đẩy sự phát triển của ngân hàng, bất động sản và các ngành kinh tế khác như giáo dục, y tế, du lịch. Với việc thúc đẩy sức mua của các gia đình nhận kiều hối, Philippines còn giải quyết được vấn đề nợ nước ngoài và thực hiện các nghĩa vụ thương mại.

Vậy thì Philippines đã thực hiện những chính sách nào để có thể thu hút và sử dụng tốt nguồn kiều hối cho sự phát triển kinh tế quốc gia? Sau đây là một số chính sách mà Philippines đã áp dụng nhằm không ngừng gia tăng lượng kiều hối hàng năm.

*Thứ nhất, chuyên nghiệp hóa chính sách xuất khẩu lao động*

Từ lâu, Philippines đã coi xuất khẩu lao động là một trong những hoạt động kinh tế đối ngoại quan trọng của quốc gia. Tháng 6/1995, Luật “Di dân và Người Philippines ở nước ngoài” được Quốc hội Philippines thông qua đã quy định một hành lang pháp lý cho việc thực hiện Chương trình Quốc gia về xuất khẩu lao động. Philippines đã triển khai rất mạnh chương trình Quốc gia về xuất khẩu lao động

của mình thông qua một loạt các biện pháp như:

- Hỗ trợ đào tạo cho người lao động đi xuất khẩu: Người đi lao động ở nước ngoài phải được đào tạo trước khi đi bằng các chương trình đặc biệt của Chính phủ và được Chính phủ hỗ trợ kinh phí đào tạo. Với việc đặc biệt quan tâm đến đào tạo dạy nghề chuyên sâu, bài bản và tạo ý thức trách nhiệm cao đối với người lao động đã giúp người lao động Philippines có thể nhanh chóng hòa nhập với các nước, kể cả các nước phát triển, nơi có thị trường lao động khắt khe. Chính vì vậy, lao động Philippines đã thâm nhập được vào thị trường lao động của các quốc gia như Mỹ, Canada, Tiểu Vương quốc Ả-rập thống nhất (UAE), Ả-rập Xê-út, Singapore và Nhật Bản, nơi các giới chủ đặt ra yêu cầu cao nhưng nếu người lao động làm tốt thì cũng được hưởng mức lương rất xứng đáng. Điều này đã tạo dựng uy tín cho Chính phủ Philippines trong việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho thị trường xuất khẩu lao động và tạo một mức thu nhập tốt cho lao động Phillipine ở nước ngoài, góp phần làm gia tăng lượng tiền kiều hối hàng năm.

- Xây dựng cơ chế quản lý hiệu quả hoạt động xuất khẩu lao động: coi xuất khẩu lao động là một hướng đi nhằm giải quyết những vấn đề về việc làm nên vấn đề quản lý lao động xuất khẩu cũng được coi trọng. Chỉ có hai dạng tổ chức được phép đứng ra tuyển người lao động là các công ty tư nhân được Bộ Lao động cấp phép và Cơ quan quản lý lao động Philippines (POEA). Các cơ quan tuyển người phải chịu hoàn toàn trách nhiệm giải quyết mọi vấn đề liên quan đến người lao động, nếu không sẽ bị thu hồi giấy phép và chịu trách nhiệm trước pháp luật. Cơ quan quản lý lao động Philippines (POEA) đồng thời là cơ quan bảo đảm quyền lợi của người lao động ở nước ngoài. Bất cứ vấn đề gì xảy ra với người lao động như bạo loạn ở Libya, Iraq hay các trường hợp lao động bị ngược đãi hoặc bị buộc tội tử hình, Chính phủ đều giải quyết nhanh chóng và thấu đáo. Với hệ thống quản lý này, Philippines đã hạn chế được các trường hợp đáng tiếc xảy ra như chủ không thanh toán đúng hợp đồng, ngược đãi, buôn bán người hoặc lao động bỏ trốn sau khi hết hợp đồng...

- Thực hiện chế độ ưu đãi đối với người lao động ở nước ngoài: Lao động đi xuất khẩu ở nước ngoài được coi là “người hùng” của quốc gia và được hưởng các chính sách ưu đãi của Chính phủ như

miễn thuế giá trị gia tăng, con cái được giảm học phí và bảo hiểm y tế, không phải xếp hàng khi xuất nhập cảnh... Chính điều này, cùng với những khoản tiền lương hấp dẫn hơn khi làm việc ở nước ngoài mà hàng năm khoảng 8 triệu người Philippines đã xuất ngoại với gần 1 triệu người tìm việc ở nước ngoài mỗi năm.

- Thường xuyên tìm kiếm thị trường xuất khẩu lao động mới: Bên cạnh việc duy trì và giữ vững thị trường xuất khẩu lao động hiện có, Chính phủ Philippines không ngừng tìm kiếm cơ hội làm việc cho người lao động ở các thị trường mới như: Qatar, Australia, Hàn Quốc, Algeria, Síp, Malta, Morocco và Đài Loan thông qua các thỏa thuận việc làm với chính quyền của các nước và vùng lãnh thổ này.

*Thứ hai, mở rộng mạng lưới ngân hàng và các tổ chức tài chính địa phương ra nước ngoài*

Trong những năm gần đây, để có thể thu hút tốt dòng tiền kiều hối từ các lao động Philippines đang làm việc tại nước ngoài, Chính phủ Philippine đã không ngừng tăng cường sự hiện diện trên toàn cầu các ngân hàng địa phương và các tổ chức tài chính thông qua việc thành lập văn phòng mới hoặc thiết lập quan hệ với các đối tác nước ngoài. Tính đến cuối tháng 12/2013, Philippines có hơn 4.700 điểm giao dịch thuộc các ngân hàng thương mại, các trung tâm chuyển tiền, chi nhánh ngân hàng và văn phòng đại diện ở nước ngoài. Việc này đã giúp cho người lao động Philippines ở nước ngoài gửi tiền về nước dễ dàng và an toàn hơn.

### **3. Kết luận rút ra từ việc phân tích chính sách thu hút kiều hối của Ấn Độ, Trung Quốc, Philippines**

Qua phân tích chính sách thu hút kiều hối của 3 quốc gia có lượng kiều hối được xem là lớn nhất thế giới cho thấy cả Ấn Độ, Trung Quốc, Philippines đều áp dụng đồng bộ rất nhiều biện pháp nhằm thu hút kiều hối cho sự phát triển kinh tế xã hội của quốc gia. Tuy nhiên, mỗi quốc gia khi thực hiện các chính sách thu hút kiều hối đều có những nét riêng biệt tùy vào điều kiện kinh tế xã hội của từng nước. Mặc dù có những cách thức thực hiện khác nhau nhưng điều không thể phủ nhận rằng 3 quốc gia này đều rất chú trọng đến việc tạo ra ngày càng nhiều ngoại tệ từ dòng tiền kiều hối. Bởi lẽ, kiều hối có tác động không nhỏ đến sự phát triển của các quốc gia này, đó là:

- *Kiều hối đã đóng góp tích cực vào việc xóa đói, giảm nghèo đối với các gia đình nhận kiều hối hoặc*

có thể giúp các hộ này tránh rơi vào tình trạng nghèo đói. Một phần lớn tiền kiều hối gửi về quê hương sẽ giúp người nghèo nâng cao thu nhập, đảm bảo các nhu cầu của đời sống, dinh dưỡng, sức khỏe, giáo dục cho các hộ gia đình. Điều này góp phần làm giảm các khoản trợ cấp nghèo đói trong chi tiêu chính phủ.

- *Kiều hối kích thích đầu tư trong nước*: kiều hối giúp tạo ra dòng tiền đầu tư cho các hoạt động kinh doanh mới hoặc mở rộng các doanh nghiệp hiện có của mỗi quốc gia. Kiều hối cung cấp các cơ hội tài chính cho các doanh nghiệp tiềm năng nhưng khó có khả năng tiếp cận tới các nguồn tài chính chính thức.

- *Kiều hối giúp góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực*: các gia đình nhận được kiều hối có mức thu nhập cao hơn, họ tiêu dùng nhiều hơn. Khi nhu cầu hàng hóa trong nước tăng cao sẽ kích thích sản xuất trong nước phát triển, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Bên cạnh đó, khi các gia đình có mức thu nhập cao hơn họ sẽ chú trọng nhiều hơn đến chi tiêu cho giáo dục và y tế, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của quốc gia.

- *Kiều hối trở thành một nguồn ngoại tệ quan trọng*, đặc biệt đối với các quốc gia có thâm hụt tài khóa, nợ nước ngoài cao, thường xuyên mất cân bằng cán cân thương mại và hoạt động đầu tư nước ngoài còn hạn chế.

#### **4. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam trong thu hút và sử dụng kiều hối**

Qua những nghiên cứu về chính sách thu hút kiều hối của các nước Ấn Độ, Trung Quốc, Philippines có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm cho Việt Nam trong việc thu hút nguồn kiều hối nhằm phát huy những lợi ích mà kiều hối có thể đem lại cho nền kinh tế xã hội như sau:

##### ***Thứ nhất, xây dựng chính sách theo hướng cởi mở hơn nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện và động lực cho kiều bào gửi tiền về nước***

Xuất phát từ chính sách thu hút kiều bào của cả 3 quốc gia Ấn Độ, Trung Quốc và Philippines đều ngày càng cởi mở và thông thoáng, luôn có xu hướng tạo thuận lợi cho các cư dân đang sinh sống và làm việc ở nước ngoài chuyển tiền về nước cải thiện cuộc sống cho người thân ở quê nhà hoặc khuyến khích đầu tư sản xuất góp phần phát triển kinh tế xã hội đất nước, cho thấy chính sách dành cho kiều bào

cũng như vai trò quản lý của Nhà nước đối với kiều bào là yếu tố rất quan trọng để có thể hút được dòng tiền kiều hối chảy về nước.

Chính vì vậy, để có thể thu hút tốt nguồn tiền này, Chính phủ Việt Nam cần phải xây dựng niềm tin và tạo động lực cho kiều bào thông qua các chính sách hỗ trợ và khuyến khích đầu tư của Nhà nước dành cho kiều bào. Muốn hướng kiều bào đầu tư vào sản xuất kinh doanh hay những hoạt động khác mang lại lợi ích cho nền kinh tế đất nước thì Chính phủ Việt Nam cần có những chính sách tích cực để tạo niềm tin cho họ hay những người thụ hưởng nguồn tiền này. Mặt khác, Việt Nam cần phải tiếp tục ổn định kinh tế vĩ mô, thay đổi môi trường đầu tư theo hướng tích cực, đặc biệt là hạn chế thay đổi đột ngột các quy định trong hoạt động đầu tư, nói lỏng các quy định, điều khoản, thủ tục hành chính. Bên cạnh đó, các chính sách liên quan đến xuất nhập cảnh, hỗ trợ định cư cho những trí thức Việt kiều cũng cần được quan tâm.

##### ***Thứ hai, hình thành quỹ hỗ trợ sản xuất cho các doanh nghiệp nhỏ từ dòng tiền kiều hối***

Mô hình quỹ với tên gọi TVEs (township and village enterprises) được thực hiện rất thành công ở Trung Quốc là mô hình mà Việt Nam có thể áp dụng để sử dụng hiệu quả hơn dòng tiền kiều hối.

Với việc hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất quy mô nhỏ không đủ điều kiện vay vốn ở các ngân hàng hay các tổ chức tín dụng chính thức, quỹ hỗ trợ sản xuất này có thể giúp các doanh nghiệp có vốn đầu tư cho sản xuất hoặc phát triển sản xuất kinh doanh hiện tại của doanh nghiệp. Nếu những mô hình quỹ này được hình thành và phát triển ở Việt Nam thì đây sẽ là một nguồn lực hỗ trợ rất hữu hiệu cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ tạo ra được nhiều hàng hóa, tạo được nhiều công ăn việc làm cho xã hội. Bên cạnh đó, nếu quỹ này được vận hành có hiệu quả thì có thể thu hút thêm kiều hối cho đất nước vì những kiều bào ở nước ngoài không chỉ thấy đây là một kênh đầu tư hiệu quả mà còn giúp những người xa Tổ quốc thấy tự hào vì họ đã đóng góp một phần vào công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.

##### ***Thứ ba, xây dựng chiến lược thu hút nhân tài về nước***

Chính sách thu hút nhân tài của Trung Quốc và Ấn Độ sẽ là bài học đáng quý cho Việt Nam trong việc chống chảy máu chất xám và tận dụng triệt để trí tuệ của kiều bào ở khắp nơi trên thế giới xây

dựng và phát triển đất nước.

Ấn Độ đã rất thành công trong việc thu hút các trí thức công nghệ thông tin đang làm việc tại Mỹ về nước phát triển ngành công nghệ cao tại Ấn Độ, tạo ra một “Silicon Valley” thứ 2 tại Ấn Độ. Ấn Độ cũng thành công trong việc thu hút người tài là những đầu tàu để thực hiện các hoạt động đầu tư chấn hưng đất nước, đặc biệt trong lĩnh vực công nghiệp, giáo dục. Còn ở Trung Quốc, việc thu hút nhân tài được đặt ở hàng chiến lược quan trọng của quốc gia, với tham vọng là quốc gia của những người tài trên toàn thế giới. Như vậy, cả 2 quốc gia có lượng kiều hối thu hút được lớn nhất thế giới đều đánh giá cao đóng góp của những nhân tài trong phát triển kinh tế. Để Việt Nam có thể thu hút và sử dụng có hiệu quả kiều hối thì Việt Nam cũng cần phải đặc biệt coi trọng đến việc thu hút nhân tài về nước xây dựng Tổ quốc theo quan điểm “trọng thị, trọng dụng, trọng đãi”.

#### **Tài liệu tham khảo**

Nguyễn Thị Ngọc Loan (2013), ‘Chính sách kiều hối của một số nước Châu Á và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam’, Luận án tiến sĩ, Học viện Khoa học Xã hội.

#### ***Thứ tư, chuyên nghiệp hóa hoạt động xuất khẩu lao động***

Một trong những thành công của Philippines trong việc tạo ra khoản thu từ kiều hối chính là nhờ việc gia tăng xuất khẩu lao động cả về chất lượng và số lượng. Philippines đã thực hiện chuyên nghiệp hóa hoạt động xuất khẩu lao động và đích nhắm đến là các quốc gia phát triển, yêu cầu về lao động cao và kèm theo đó là mức lương xứng đáng.

Chính sách xuất khẩu lao động của Philippines cũng là một kinh nghiệm mà Việt Nam có thể học tập và áp dụng nhằm gia tăng lao động Việt Nam ở nước ngoài theo hướng nâng cao cả số lượng và trình độ lao động, đồng thời gia tăng mức tiền lương mà lao động Việt Nam nhận được khi làm việc tại nước ngoài. Bên cạnh đó, Việt Nam cần có cơ chế để bảo hộ quyền lợi hợp pháp của lao động Việt Nam tại nước ngoài, tránh bị lợi dụng khi xuất khẩu lao động. □

---

#### **Thông tin tác giả:**

\* **Lương Hương Giang**, Thạc sĩ

- *Tổ chức tác giả công tác: Khoa Đầu tư, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân*

- *Lĩnh vực nghiên cứu chính: Kinh tế đầu tư, kinh tế phát triển, lập dự án, thẩm định dự án...*

- *Một số tạp chí đã đăng tải công trình nghiên cứu: Hoạt động khoa học...*

- *Địa chỉ Email: luonghuonggiang1975@gmail.com*